TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐH** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST
Ngày:29-01-2019
V/v "tranh chấply hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH, TỈNH BẠC LIÊU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Nhâm

2. Ông Nguyễn Minh Hoàng

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Thạch Thị Ngọc Bích, Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên toà:*Ông Trần Trung Kiên -Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:411/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2018 về "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:159/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:*Anh Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1983

Địa chỉ: Ấp PT, xã AP,huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

*2. Bị đơn:*Chị Nguyễn Phương T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Ấp PT, xã AP, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

(Anh Ng có đơn xin xét xử vắng mặt, chị T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Ng trình bày: Năm 2005anh với chị Nguyễn Phương T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AP. Anh chị có 02 người con chung tên Nguyễn Hoàng HoàngKH, sinh ngày 17/02/2006 và Nguyễn Chí KH, sinh ngày 14/5/2002. Trong thời gian chung sống Anh, Chị thường xuyên xảy ra

mâu thuẫn khiến cuộc sống căng thẳng. Hiện nay Anh, Chị đã sống ly thân và không còn tình cảm với nhau. Các cháu Hoàng KH và Chí Kh hiện tại đangsống cùng Anh, anh Ng yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Hoàng KH và Chí Kh, không yêu cầu chị T cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Phương T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do, Tòa án cũng không thể tiến hành ghi lời khai của chị T được.

Các cháu Nguyễn Hoàng KH và Nguyễn Chí KH yêu cầu được tiếp tục sống chung với anh Nguyễn Văn Ng.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự.Bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án là vi phạm.

*Về nội dung:*Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn Ng, giao các cháu Khuyên và KH cho anh Ng tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Không xem xét giải quyết các vấn đề cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung do đương sự không yêu cầu. Buộc anh Ng chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi Ngên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1]Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Phương T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của chị T không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Chị và không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Văn Ng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt anh Ng theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:Anh Nguyễn Văn Ng và chị Nguyễn Phương T chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa anh Ng và chị T là tự nguyện và hợp pháp. Anh Ng xác định hiện nay anh và chị T đã sống ly thân, không còn liên lạc với nhau. Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa anh Ng và chị T, đại diện chính quyền tại địa phương xác định trước đây anh Ng và chị T cùng nhau đi làm ăn xa, sau đó mâu thuẫn, cãi vả nên anh Ng về địa phương sinh sống, chị T tiếp tục đi làm và thỉnh thoảng mới về.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Ng cho rằng vợ chồng đã sống ly thân, không liên lạc với nhau và không còn tình cảm nên yêu cầu được ly hôn với chị T, yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu KH và Khuyên, không yêu cầu chị T cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung, anh Ng không yêu cầu giải quyết.

Hội đồng xét xử nhận thấy, cuộc sống hôn nhân giữa anh Ng và chị T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Ng.

[3] Về con chung: anh Ng yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc 02 người con chung. Cháu Khuyên và KH hiện đang sống chung với anh Ng và cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với anh Ng. Yêu cầu của anh Ng phù hợp với nguyện vọng của cháu KH và cháu Khuyên, đồng thời đảm bảo sự ổn định về môi trường sống, đảm bảo sự ổn định về các mặt tâm, sinh lý của các cháu KH và Khuyên nên được chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Văn Ng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: anh Nguyễn Văn Ng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7]Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Văn Ng. Anh Nguyễn Văn Ng được ly hôn với chị Nguyễn Phương T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng KH sinh ngày 17/02/2006 và cháu Nguyễn Chí KH sinh ngày 14/5/2002 cho anh Nguyễn Văn Ng tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Nguyễn Phương T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng. Anh Ng đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011830 ngày 09/11/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH được chuyển thu án phí.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản ản hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện ĐH;
- Cơ quan THA huyện ĐH;
- Lưu: HS; VT-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Ngọc Diễm